

Số: 1729/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 31 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ, dự toán kinh phí lập Quy hoạch chung
xã Long Cốc, tỉnh Phú Thọ đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn
ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định 145/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính
phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp,
phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của
Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông
thôn; Sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 34/2026/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm
2026;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng Quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và
nông thôn; Sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09 tháng 12
năm 2025 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 17/2025/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ
trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức, phương pháp lập và quản lý chi phí
cho hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 48/2025/QĐ-UBND ngày 27 tháng 9 năm 2025 của
Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành Quy định quản lý quy hoạch đô thị và
nông thôn, kiến trúc trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 239/BC-SXD
ngày 21 tháng 4 năm 2026; Văn bản số 5170/SXD-QHKT ngày 19 tháng 5 năm
2026; của Ủy ban nhân dân xã Long Cốc tại Tờ trình 23/TTr-UBND ngày 08
tháng 5 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung xã Long Cốc, tỉnh Phú Thọ đến năm 2045, tỷ lệ 1/10.000 với những nội dung như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xã Long Cốc, tỉnh Phú Thọ đến năm 2045 tỷ lệ 1/10.000.

2. Đơn vị tổ chức lập quy hoạch: Ủy ban nhân dân xã Long Cốc.

3. Phạm vi ranh giới, quy mô và thời hạn lập quy hoạch

a) Phạm vi ranh giới lập quy hoạch:

- Phía Tây: Giáp xã Xuân Đài;
- Phía Bắc: Giáp xã Minh Đài;
- Phía Đông: Giáp xã Văn Miếu;
- Phía Nam: Giáp xã Khả Cửu.

b) Quy mô: Khu vực nghiên cứu lập quy hoạch thuộc địa giới hành chính toàn xã Long Cốc, tỉnh Phú Thọ; diện tích khoảng 6.708,8 ha.

c) Thời hạn quy hoạch chung xã Long Cốc, tỉnh Phú Thọ: đến năm 2045.

4. Quan điểm, mục tiêu quy hoạch

Lập quy hoạch chung xã Long Cốc nhằm đánh giá rõ các điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, đất đai, con người để đưa ra định hướng phát triển về không gian, mạng lưới dân cư, cơ sở hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; đề xuất mô hình phát triển dân cư phù hợp với phong tục tập quán địa phương, phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã nhằm khai thác các thế mạnh vốn có, đáp ứng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của xã.

Định hướng tổ chức hệ thống trung tâm xã mới và cải tạo thôn xóm hiện hữu, xác định quy mô dân số, tính chất, nhu cầu đất ở cho các khu vực dân cư mới; định hướng phát triển khu vực sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, làng nghề; định hướng phát triển các khu chức năng khác trên địa bàn.

5. Tính chất, vai trò, chức năng khu vực lập quy hoạch

a) Tính chất: Quy hoạch chung xã Long Cốc là tổ chức không gian phát triển kinh tế - xã hội, bố trí dân cư và hệ thống hạ tầng kỹ thuật - xã hội trên toàn địa bàn xã mới, phù hợp với định hướng quy hoạch tỉnh Phú Thọ. Không gian phát triển được tổ chức hợp lý giữa khu trung tâm xã và các thôn/bản hiện hữu, đồng thời bảo tồn giá trị văn hóa dân tộc và cảnh quan tự nhiên.

b) Vai trò: Long Cốc là xã nằm trên hệ thống giao thông và giao thương liên vùng; đồng thời là vùng phát triển nông - lâm nghiệp, trọng điểm là cây chè gắn với kinh tế rừng bền vững. Bên cạnh đó, xã được định hướng phát triển du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng và từng bước hình thành điểm dân cư tập trung, trung tâm dịch vụ cấp cơ sở, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu

vực miền núi phía Tây tỉnh Phú Thọ.

c) Chức năng:

- Chức năng quản lý Nhà nước và chính quyền: Là một đơn vị hành chính cấp cơ sở, xã Long Cốc thực hiện các chức năng cốt lõi theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025:

+ Quản lý hành chính công: Thực thi Hiến pháp, pháp luật và các Nghị quyết của cấp trên trên địa bàn xã; quản lý hộ tịch, chứng thực, giải quyết các thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công xã Long Cốc;

+ Quản lý ngân sách và đầu tư: Quyết định dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phê chuẩn quyết toán hàng năm. Thực hiện các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng, giao thông từ nguồn vốn ngân sách và xã hội hóa.

+ An ninh - Quốc phòng: Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và quản lý lực lượng dân quân tự vệ trên địa bàn.

+ Đại diện ý chí nhân dân: Thông qua Hội đồng nhân dân xã để quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương và giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Chức năng phát triển kinh tế - xã hội đặc thù:

+ Trung tâm nông nghiệp công nghệ cao: Chức năng sản xuất, chế biến cây công nghiệp; trong đó chè là sản phẩm chủ lực, được tổ chức sản xuất theo hướng công nghệ cao và liên kết chuỗi giá trị bền vững.

+ Điểm đến du lịch sinh thái - văn hóa: Định hướng phát triển du lịch sinh thái, văn hóa tại Xã Long Cốc theo mô hình kết hợp cảnh quan đồi chè, không gian sinh thái tự nhiên và bản sắc văn hóa địa phương; tổ chức các khu, điểm du lịch trải nghiệm gắn với sản xuất, chế biến chè; phát triển du lịch cộng đồng, nghỉ dưỡng sinh thái; xây dựng chuỗi sản phẩm du lịch đặc trưng, đảm bảo hài hòa giữa khai thác và bảo tồn, hướng tới phát triển bền vững.

- Chức năng kết nối giao thương: Long Cốc đóng vai trò nòng cốt trên trục giao thông liên xã thông qua việc nâng cấp các tuyến đường tỉnh 316D, hỗ trợ lưu thông hàng hóa cho toàn bộ tiểu vùng phía Tây Nam của tỉnh.

6. Sơ bộ dự báo phát triển

a) Dự báo quy mô dân số:

- Hiện trạng năm 2025, dân số toàn xã 8.773 người; phân bố chủ yếu tại các khu dân cư nông thôn hiện hữu, mật độ không đồng đều, tập trung tại khu trung tâm và các trục giao thông chính.

- Dân số có xu hướng tăng ổn định, gồm tăng tự nhiên khoảng 1,0%/năm và tăng cơ học khoảng 0,4-0,6%/năm.

- Dự báo đến năm 2035 dân số khoảng 10.181 người; đến năm 2045 khoảng 12.000 người.

- Dân cư tiếp tục phân bố tại khu trung tâm xã, các thôn/xóm hiện hữu và mở rộng tại các khu dân cư phát triển mới gắn với trục giao thông và khu vực có điều kiện thuận lợi.

b) Dự báo lao động và cơ cấu kinh tế:

- Quy mô lao động năm 2025 khoảng 5965 người (68%), dự báo đến năm 2035 khoảng 6923 người và đến năm 2045 khoảng 8.160 người.

- Cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, đặc biệt là du lịch.

- Các ngành kinh tế chủ đạo gồm: nông nghiệp công nghệ cao (chè, lúa nước...), công nghiệp - TTCN tại cụm công nghiệp, thương mại - dịch vụ và du lịch sinh thái, cộng đồng.

- Nhu cầu việc làm tăng, khả năng thu hút lao động tại chỗ và lao động từ khu vực lân cận thông qua phát triển công nghiệp và dịch vụ du lịch.

c) Dự báo sử dụng đất:

- Nhu cầu đất ở tăng theo quy mô dân số, đến năm 2045 khoảng 110 ha.

- Nhu cầu đất sản xuất gồm đất nông nghiệp (ổn định, nâng cao hiệu quả) và đất công nghiệp, TTCN (phát triển tại cụm công nghiệp và các điểm sản xuất).

- Nhu cầu đất công trình công cộng (giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao...) được bố trí theo tiêu chuẩn quy hoạch và phù hợp quy mô xã.

- Dự kiến bố trí quỹ đất dự trữ phát triển tại các khu vực thuận lợi về giao thông và ít ảnh hưởng đến môi trường.

- Tổng thể sử dụng đất đảm bảo cân đối, phù hợp định hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường.

d) Dự báo phát triển không gian:

- Không gian khu dân cư có xu hướng mở rộng từ khu trung tâm xã ra các khu vực lân cận và dọc theo các trục giao thông chính.

- Hình thành các khu chức năng: Trung tâm hành chính - dịch vụ, cụm dân cư mới, khu sản xuất nông nghiệp tập trung, cụm công nghiệp và khu du lịch.

- Tăng cường liên kết không gian với các xã lân cận và các trục giao thông kết nối đường tỉnh 316.

- Mức độ đô thị hóa tăng dần, hình thành các điểm dân cư có tính chất bán đô thị tại khu trung tâm.

đ) Dự báo nhu cầu hạ tầng kỹ thuật:

- Xây dựng trục giao thông khu trung tâm xã mới, nâng cấp, mở rộng, làm mới hệ thống giao thông xã, thôn và các tuyến kết nối liên vùng.

- Hệ thống cấp nước, thoát nước, cấp điện, viễn thông được đầu tư đồng bộ theo quy chuẩn hiện hành.

- Tăng cường thu gom và xử lý chất thải rắn, nước thải đảm bảo yêu cầu môi trường.

- Nhu cầu đầu tư mới và cải tạo hạ tầng kỹ thuật nhằm đáp ứng phát triển dân số và kinh tế.

e) Dự báo hạ tầng xã hội:

- Xây dựng và nâng cấp các công trình giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao theo quy mô dân số và tiêu chuẩn phục vụ.

- Các chỉ tiêu sử dụng công trình công cộng tuân thủ quy chuẩn quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- Hệ thống hiện trạng hạ tầng xã hội từng bước được nâng cấp, bổ sung để đảm bảo phục vụ đầy đủ nhu cầu của người dân.

f) Dự báo môi trường và biến đổi khí hậu:

- Gia tăng áp lực môi trường do phát triển dân cư, sản xuất và du lịch (rác thải, nước thải, ô nhiễm cục bộ).

- Cần bảo vệ các khu vực nhạy cảm như rừng, nguồn nước, di tích lịch sử - văn hóa. Chủ động các giải pháp ứng phó biến đổi khí hậu, hạn chế tác động của thiên tai như ngập lụt, sạt lở.

7. Các yêu cầu đồ án quy hoạch cần nghiên cứu

a) Yêu cầu đối với công tác điều tra khảo sát, thu thập tài liệu, số liệu, đánh giá hiện trạng khu vực; yêu cầu về cơ sở dữ liệu hiện trạng:

- Thu thập tài liệu, số liệu, điều tra, khảo sát, phân tích, đánh giá các điều kiện tự nhiên và hiện trạng về kinh tế - xã hội; dân số, lao động, sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật, môi trường và các yếu tố khác có liên quan. Đánh giá tình hình triển khai thực hiện các quy hoạch, các dự án đã có, đang còn hiệu lực có liên quan; Xác định, làm rõ các định hướng trong quy hoạch cấp trên.

- Phân tích vị trí và vai trò khu vực lập quy hoạch, đánh giá điều kiện tự nhiên và môi trường, hiện trạng về dân số, xã hội, về sử dụng đất và kiến trúc cảnh quan, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và môi trường.

- Quy hoạch thể hiện trên nền bản đồ địa hình tỷ lệ 1/10.000, đảm bảo tuân thủ các quy định tại Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn, các văn bản hướng dẫn và các quy định chuyên ngành liên quan;

b) Các yêu cầu về nội dung chính của quy hoạch chung:

- Làm rõ lý do và sự cần thiết lập quy hoạch chung xã; căn cứ lập quy hoạch; vị trí, phạm vi quy hoạch, quy mô diện tích lập quy hoạch; quan điểm và mục tiêu phát triển của vùng, tính tác động đến phát triển của xã;

- Phân tích, đánh giá điều kiện tự nhiên, hiện trạng kinh tế - xã hội; hiện trạng phân bố khu dân cư nông thôn, đô thị (nếu có) và các khu chức năng; sự biến động về dân số trong vùng lập quy hoạch; hiện trạng sử dụng và quản lý đất đai; hiện trạng hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh trong phạm vi quy hoạch và có liên quan; hiện trạng tài nguyên và môi trường; hiện trạng các chương trình, dự án đầu tư phát triển đối với vùng lập quy hoạch; đánh giá công tác quản lý thực hiện các quy hoạch, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

- Xác định động lực và tiềm năng phát triển của xã; tác động, yêu cầu của định hướng, phương hướng, quy hoạch phát triển nông nghiệp, hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh đối với việc lập quy hoạch chung xã;

- Dự báo phát triển kinh tế, dân số, lao động, nhu cầu sử dụng đất, bảo vệ môi trường; các rủi ro về biến động, thảm họa thiên nhiên; phân vùng phát triển và yêu cầu quản lý;

- Định hướng phát triển không gian: Vị trí, quy mô và phương hướng tổ chức dân cư nông thôn, khu vực đô thị hóa (nếu có); khu chức năng cấp quốc gia, cấp tỉnh theo quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và quy hoạch ngành; khu vực an ninh quốc phòng; khu vực phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và cơ sở kinh tế - kỹ thuật khác. Tổ chức phân bố hệ thống trung tâm hành chính, thương mại - dịch vụ, văn hóa, thể dục thể thao, nghiên cứu, đào tạo, y tế từ cấp tỉnh; trung tâm cụm xã, trung tâm xã;

- Nội dung quy chế quản lý kiến trúc điểm dân cư nông thôn, thực hiện theo quy định pháp luật về kiến trúc; Định hướng phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật xã về chuẩn bị kỹ thuật, giao thông, hệ thống điện, cấp nước, cung cấp năng lượng, thoát nước và xử lý nước thải, quản lý chất thải, nghĩa trang và hạ tầng viễn thông thụ động;

- Luận cứ và xác định chương trình, dự án ưu tiên đầu tư theo các giai đoạn quy hoạch, bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện; Đề xuất giải pháp thực hiện quy hoạch chung xã sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Đề xuất các giải pháp về bảo vệ môi trường: Thiết lập các khu vực bảo vệ, phục hồi môi trường do tác động của hoạt động đầu tư xây dựng công trình; yêu cầu về quản lý chất thải, kiểm soát ô nhiễm trong quá trình đầu tư xây dựng theo quy hoạch.

8. Hồ sơ sản phẩm

8.1 Thành phần hồ sơ quy hoạch: Thực hiện theo Thông tư số 16/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; Sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 43/2025/TT-BXD ngày 09/12/2025.

8.2. Hồ sơ quy hoạch

a) Phần bản vẽ:

STT	Tên bản vẽ	Tỷ lệ
1	Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng: Vị trí, ranh giới của xã; các mối quan hệ về tự nhiên, kinh tế - xã hội và môi trường trong quy hoạch tỉnh có ảnh hưởng tới phạm vi quy hoạch	TL thích hợp
2	Bản đồ hiện trạng: Điều kiện tự nhiên, hiện trạng phân bố dân cư và sử dụng đất trong phạm vi quy hoạch; hiện trạng hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh trên địa bàn	1/10.000
3	Bản đồ định hướng phát triển không gian: Xác định không gian phát triển khu dân cư nông thôn, đô thị (nếu có); khu chức năng cấp quốc gia, cấp tỉnh theo quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành; khu vực an ninh quốc phòng; khu vực phát triển trung tâm: hành chính, thương mại - dịch vụ, văn hóa, thể dục thể thao, nghiên cứu, đào tạo, y tế từ cấp tỉnh trở lên; vị trí trung tâm xã, trung tâm cụm xã (nếu có); khu vực phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và cơ sở kinh tế - kỹ thuật khác theo quy định	1/10.000
4	Bản đồ sử dụng đất quy hoạch theo các giai đoạn: Vị trí, quy mô, các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch theo các giai đoạn phát triển	1/10.000
5	Bản đồ định hướng hạ tầng kỹ thuật: Xác định mạng lưới, vị trí, quy mô các công trình hạ tầng kỹ thuật cấp quốc gia, cấp vùng, cấp tỉnh theo từng chuyên ngành gồm cao độ nền, giao thông, hệ thống điện, cấp nước, cung cấp năng lượng, thoát nước và xử lý nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang, hạ tầng viễn thông thụ động	1/10.000

b) Phần văn bản:

- Tờ trình đề nghị phê duyệt quy hoạch chung xã và dự thảo Quyết định của cấp có thẩm quyền về việc tổ chức lập quy hoạch chung xã;
- Quyết định phê duyệt các quy hoạch liên quan, Quyết định phê duyệt

Quy hoạch chung xã trước (nếu có);

- Báo cáo kiểm tra chất lượng sản phẩm bản đồ khảo sát khu vực quy hoạch, tỷ lệ 1/10.000.

- Thuyết minh đồ án (có bảng biểu thống kê, phụ lục tính toán, hình ảnh minh họa và hệ thống sơ đồ, bản vẽ thu nhỏ khổ A3 với ký hiệu và ghi chú rõ ràng, được sắp xếp kèm theo nội dung cho từng phần của thuyết minh).

- Phụ lục kèm theo thuyết minh (các giải trình, giải thích, luận cứ bổ sung cho thuyết minh; bản vẽ minh họa; các số liệu tính toán). Phụ lục đính kèm các văn bản pháp lý liên quan;

- Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 23 Nghị định số 178/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, tổ chức và đại diện cộng đồng dân cư có liên quan về nội dung đồ án quy hoạch; Thông báo kết luận của Hội đồng thẩm định quy hoạch tỉnh Phú Thọ;

- Các văn bản pháp lý có liên quan;

- Đĩa CD, DVD hoặc USB lưu toàn bộ nội dung thuyết minh và bản vẽ quy hoạch.

c) Hồ sơ quy hoạch theo hệ thống thông tin địa lý GIS.

- Các lớp dữ liệu:

STT	Tên bản vẽ	Tỷ lệ
1	Sơ đồ vị trí và liên hệ vùng	Ảnh geotiff
2	Bản đồ hiện trạng	Vùng, đường, điểm
3	Bản đồ định hướng phát triển không gian	Vùng, đường, điểm
4	Bản đồ định hướng hạ tầng kỹ thuật	Vùng, đường, điểm

Thông tin của các đối tượng phải được lấy từ các nguồn: bản đồ, các biểu quy hoạch, quyết định và thuyết minh quy hoạch được phê duyệt.

- Sản phẩm:

+ GIS hoá dữ liệu

* Định dạng: định dạng dữ liệu Shapefile và Geodatabase (gdb).

* Hệ toạ độ VN2000.

+ Số hoá, nắn chuyển các bản đồ

* Định dạng bàn giao: File GeoTiff; PDF.

* Hệ toạ độ VN2000.

+ Xây dựng hồ sơ số quy hoạch xây dựng: Sản phẩm được đóng gói theo đồ án.

* Dữ liệu GIS hoá.

* Dữ liệu số hoá và nắn chuyên.

* Các văn bản, tài liệu điện tử liên quan.

+ Tích hợp lệ hệ thống thông tin và CSDL quy hoạch xây dựng tỉnh Phú Thọ <https://quyhoachxaydung.phutho.gov.vn>

9. Các quy định về lấy ý kiến

- Cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức lập quy hoạch đô thị và nông thôn có trách nhiệm lấy ý kiến trong quá trình lập nhiệm vụ, lập quy hoạch.

- Cơ quan thẩm định quy hoạch đô thị và nông thôn có trách nhiệm lấy ý kiến trong quá trình thẩm định quy hoạch.

- Nội dung lấy ý kiến: Là tài liệu thể hiện nội dung của quy hoạch chi tiết, bao gồm các bản vẽ, thuyết minh, quy định quản lý.

10. Dự toán kinh phí và nguồn vốn lập quy hoạch

a) Chi phí lập đồ án quy hoạch: 573.069.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm bảy mươi ba triệu, không trăm sáu mươi chín nghìn đồng). Trong đó:

- Chi phí lập quy hoạch:	314.333.000 đồng;
- Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch:	43.076.000 đồng;
- Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch:	38.245.000 đồng;
- Chi phí quản lý nghiệp vụ lập đồ án quy hoạch:	29.354.000 đồng;
- Chi phí lấy ý kiến cộng đồng dân cư:	85.117.000 đồng;
- Chi phí công bố đồ án quy hoạch:	26.311.000 đồng;
- Chi phí lập hồ sơ GIS, hồ sơ mời thầu,...	36.633.000 đồng.

b) Chi phí lập nhiệm vụ, khảo sát địa hình: Được thực hiện theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 135/2025/QĐ-UBND ngày 22/12/2025 của UBND tỉnh về ban hành quy định một số nội dung liên quan đến hoạt động đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

c) Nguồn vốn khảo sát, lập quy hoạch: Nguồn vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ (Thực hiện theo Văn bản số 10451/UBND-KT12 ngày 02/12/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc nguồn vốn triển khai lập quy hoạch chung 12 xã) và nguồn vốn xã Long Cốc tự bố trí, cân đối từ nguồn ngân sách xã và các nguồn lực huy động hợp pháp để thực hiện lập quy hoạch.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Đơn vị tư vấn lập quy hoạch: Lựa chọn đơn vị tư vấn lập quy hoạch theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND xã Long Cốc.

- Cơ quan thẩm định: Sở Xây dựng tỉnh Phú Thọ.

- Cơ quan phê duyệt: UBND tỉnh Phú Thọ.

- Thời gian thực hiện lập quy hoạch: Không quá 09 tháng kể từ ngày lựa chọn được đơn vị tư vấn lập quy hoạch.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long Cốc và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thực hiện./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Việt Văn